

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 26-11-2021  
V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi  
con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Hằng Ni.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Tám.

Bà Đặng Thị Tiềm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thanh An – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021, thông báo v/v hoãn phiên tòa số: 02/TB-TA ngày 15 tháng 6 năm 2021, thông báo v/v mở lại phiên tòa số: 05/TB-TA ngày 18 tháng 10 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Thanh X, sinh năm 1981 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Tuyết L, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Thanh X trình bày:* Anh và Huỳnh Thị Tuyết L tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào năm 2008. Chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là về vấn đề tiền bạc, anh đi làm không đưa tiền cho vợ vì nghĩ hai vợ chồng sống chung với cha mẹ anh, mọi chi phí sinh hoạt trong nhà đã có cha mẹ lo, đến tháng 02/2017 thì vợ dẫn theo con chung bỏ đi, anh đã nhiều lần liên lạc với vợ nhưng không liên lạc được nên không biết vợ đi đâu và hai vợ chồng đã chính thức ly thân từ thời gian đó đến nay, không ai quan tâm ai. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể nào hàn gắn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho anh được ly hôn với chị L.

- Về con chung: Có một con chung tên Lê Thanh S, sinh ngày 18/2/2008. Do từ khi ly thân cháu S do mẹ nuôi dưỡng, anh không liên lạc được với vợ, không biết vợ ở đâu nên anh đồng ý giao con chung cho vợ nuôi. Anh chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản - nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn chị Huỳnh Thị Tuyết L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Lê Thanh X có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt, bị đơn chị Huỳnh Thị Tuyết L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh Lê Thanh X và chị Huỳnh Thị Tuyết L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42 tại quyển số 01 vào ngày 02/5/2008, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy quan hệ vợ chồng giữa anh X và chị L đã thật sự đổ vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, theo anh X trình bày thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là về vấn đề tiền bạc, anh đi làm không đưa tiền cho vợ vì nghĩ hai vợ chồng sống chung với cha mẹ anh, mọi chi phí sinh hoạt trong nhà đã có cha mẹ lo, đến tháng 02/2017 thì vợ dẫn theo con chung bỏ đi, anh đã nhiều lần liên lạc với vợ nhưng không liên lạc được nên không biết vợ đi đâu và hai vợ chồng đã chính thức ly thân từ thời gian đó đến nay. Riêng đối với chị Huỳnh Thị Tuyết L, từ khi được Tòa án thông báo về việc anh X ly hôn chị vẫn bỏ mặc không có ý kiến gì, chứng tỏ chị không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng với anh X nữa. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh X với chị L thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh X được ly hôn với chị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Anh Lê Thanh X trình bày quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Lê Thanh S, sinh ngày 18/2/2008, hiện đang sống với chị L. Ly hôn anh đồng ý giao cháu S cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Còn đối với chị L Tòa án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập yêu cầu chị dẫn cháu Lê Thanh S đến Tòa để Tòa ghi nhận nguyện vọng của cháu khi cha mẹ ly hôn nhưng chị L không thực hiện nên Tòa án không ghi nhận được nguyện vọng của cháu S. Xét, từ khi anh X và chị L sống ly thân thì cháu S được mẹ nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất, sự phát triển về tinh thần, cũng như các quyền lợi khác của con chung nên tiếp tục giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng: Anh Lê Thanh X chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Huỳnh Thị Tuyết L chưa yêu cầu.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Thanh X trình bày không có, còn chị Huỳnh Thị Tuyết L vắng mặt nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Anh Lê Thanh X phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh X. Cho anh Lê Thanh X được ly hôn với chị Huỳnh Thị Tuyết L.

2. Về con: Giao con chung tên Lê Thanh S, sinh ngày 18/2/2008 cho chị Huỳnh Thị Tuyết L nuôi dưỡng, anh Lê Thanh X có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Anh Lê Thanh X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006758 ngày 18/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- CC THAD TX Cai Lậy;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hằng Ni**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy, TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hằng Ni**

‘

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, TG
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hằng Ni**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi... giờ...phút, ngày 26 tháng 11 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tám.

Bà Đặng Thị Tiềm.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về: “ Tranh chấp ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Thanh X, sinh năm 1981 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Chị Huỳnh Thị Tuyết L, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật<sup>(8)</sup>.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh X. Cho anh Lê Thanh X được ly hôn với chị Huỳnh Thị Tuyết L.

2. Về con: Giao con chung tên Lê Thanh S, sinh ngày 18/2/2008 cho chị Huỳnh Thị Tuyết L nuôi dưỡng, anh Lê Thanh X có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Anh Lê Thanh X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006758 ngày 18/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 26 tháng 11 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*